

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH
VIỆN KT&CN

ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN CHI TIẾT
HỌC PHẦN: KỸ THUẬT LÁI XE Ô TÔ

1. Thông tin tổng quát:

1.1. Thông tin về giảng viên

Giảng viên 1: Trịnh Ngọc Hoàng

Học hàm, học vị: Tiến sĩ

Địa chỉ liên hệ: 182 Lê Duẩn, TP Vinh, Nghệ An

Điện thoại, email: 0964886709, hoangtn@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

- Khảo nghiệm động cơ và các hệ thống gầm ô tô.
- Điện-điện tử ô tô.
- Động lực học ô tô.
- Phổ học laser; Ứng dụng các kỹ thuật quang phổ trong khoa học kỹ thuật; Vật lý y sinh.

Giảng viên 2: Lương Ngọc Minh

Học hàm, học vị: Thạc sĩ

Địa chỉ liên hệ: Bộ môn CNKT ô tô, Viện KT&CN, Đại học Vinh

Điện thoại, email: 0978282827 – minhln@vinhuni.edu.vn

Các hướng nghiên cứu chính:

- Nghiên cứu và ứng dụng các kỹ thuật xử lý tín hiệu.
- Mô phỏng hệ thống trên ô tô.
- Cơ điện tử trên ô tô.
- Xe chuyên dụng.

1.2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần (tiếng Việt): Kỹ thuật lái xe ô tô (tiếng Anh): Car driving techniques
--

- Mã số học phần: AET30001

- Thuộc CTĐT ngành: CNKT ô tô

- Thuộc khối kiến thức/kỹ năng:	
<input type="checkbox"/> Kiến thức đại cương	<input type="checkbox"/> Học phần chuyên về kỹ năng chung
<input type="checkbox"/> Kiến thức cơ sở ngành	<input checked="" type="checkbox"/> Học phần dạy học theo hình thức dự án/đồ án
<input checked="" type="checkbox"/> Kiến thức ngành	<input type="checkbox"/> Kiến thức khác
- Thuộc loại học phần: <input checked="" type="checkbox"/> Bắt buộc <input type="checkbox"/> Tự chọn	
- Số tín chỉ: 3	
+ Số tiết lý thuyết: 0	
+ Số tiết thảo luận/bài tập: 0	
+ Số tiết thực hành: 90	
+ Số tiết thực hiện đồ án, dự án: 0	
+ Số tiết tự học: 180	
- Điều kiện đăng ký học:	
+ Học phần tiên quyết:	Mã số HP:
+ Học phần học trước: Nhập môn ngành kỹ thuật và công nghệ	Mã số HP: ELE21001
- Yêu cầu của học phần: Thực hiện theo Quy chế đào tạo của Trường Đại học Vinh. Cụ thể:	
+ Thời gian sinh viên phải có mặt trên lớp: 100% số giờ thực hành.	
+ Sinh viên phải nộp đầy đủ bài tập, báo cáo... qua hệ thống LMS (Mục 5.1).	
- Bộ môn phụ trách học phần: CNKT ô tô	
Điện thoại:	Email: hoangtn@vinhuni.edu.vn

2. Mô tả học phần

Học phần “Kỹ thuật lái xe ô tô” thuộc học kỳ 2 của chương trình đào tạo ngành CNKT ô tô. Đây là học phần thực hành đầu tiên mà sinh viên được tiếp xúc với xe ô tô thực tế. Sinh viên sẽ được thực hành các kỹ năng trên ô tô như: Tiếp cận xe ô tô và kiểm tra an toàn; Vận hành, điều khiển ô tô tại chỗ; Lái xe ô tô trong bãi phẳng; Lái xe ô tô trên các loại đường khác nhau; Lùi xe vào nơi đỗ; Thực hành lái xe ô tô tổng hợp.

3. Mục tiêu học phần

Giúp sinh viên rèn luyện được các kỹ năng thực hành trên ô tô như: Tiếp cận xe ô tô và kiểm tra an toàn; Vận hành, điều khiển ô tô tại chỗ; Lái xe ô tô trong bãi phẳng; Lái xe ô tô trên các loại đường khác nhau; Lùi xe vào nơi đỗ; Thực hành lái xe ô tô tổng hợp.

Ngoài ra, học phần này còn giúp sinh viên hình thành những tình cảm nghề nghiệp ban đầu, yêu thích xe ô tô và tạo động lực học tập các học phần chuyên ngành tiếp theo.

4. Chuẩn đầu ra học phần, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá

4.1. Ánh xạ chuẩn đầu ra học phần với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

CĐR học phần	Ánh xạ với chuẩn đầu ra chương trình đào tạo		
	PLO1.4	PLO2.1	PLO2.2
	1.4.1	2.1.1	2.2.1
CLO1.1	1,0		
CLO2.1		1,0	
CLO2.2			1,0

4.2. Nội dung chuẩn đầu ra, phương pháp dạy học, phương pháp đánh giá học phần

CĐR học phần (CLO)	Mức độ năng lực CĐR học phần	Mô tả CĐR học phần	Phương pháp dạy học	Phương pháp đánh giá
CLO1.1	K2	Phân tích được vai trò, nguyên lý hoạt động, đặc tính của các chi tiết, bộ phận, hệ thống trên xe ô tô, đặc biệt là hệ thống lái, truyền lực, phanh.	Thực hành	Trắc nghiệm
CLO2.1	S2	Vận hành, điều khiển đúng kỹ thuật các hệ thống trên xe ô tô, đặc biệt là hệ thống lái, truyền lực, phanh. Lái được xe ở một số điều kiện khác nhau.	Thực hành	Thực hành
CLO2.2	A3	Thể hiện được tính trung thực, tận tâm, yêu nghề, có trách nhiệm cao với công việc trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô.	Thực hành	Thực hành

5. Đánh giá học tập và các bộ tiêu chí đánh giá

5.1. Đánh giá học tập

Bài đánh giá	Hình thức đánh giá và lưu hồ sơ	Công cụ đánh giá	CĐR học phần	Tỷ lệ cho bài đánh giá	Tỷ lệ cho học phần
A1. Đánh giá thường xuyên					50%

A1.1	Đánh giá kiến thức về hệ thống lái, truyền lực, phanh và vận hành xe.	Ngân hàng câu hỏi	CLO1.1	100%	25%
A1.2	Đánh giá kỹ năng lái xe, dừng xe, lùi xe	Rubric 1	CLO2.1	100%	25%
A2. Đánh giá cuối kì					50%
A.2.1	Đánh giá lý năng lái xe tổng hợp theo sa hình	Rubric 2	CLO2.1	80%	50%
			CLO2.2	20%	
Công thức tính điểm học phần: $A1.1*0.25 + A1.2*0.25 + A2.1*0.5$					

5.2. Các bộ tiêu chí đánh giá

5.2.1. Rubric 1: Đánh giá bài A1.2 (Đánh giá kỹ năng lái xe, dừng xe, lùi xe)

CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số bài A1.1	Mức độ đánh giá			Điểm đánh giá
			A	B	F	
			7.0-10	4.0-6.9	0-3.9	
CLO2.1. Vận hành, điều khiển đúng kỹ thuật các hệ thống trên xe ô tô, đặc biệt là hệ thống lái, truyền lực, phanh. Lái được xe ở một số điều kiện khác nhau.	(1) Lên xe (Vị trí tay cầm và chân)	5%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
	(2) Điều chỉnh và an toàn (Chỉnh ghế, chỉnh gương, thắt dây an toàn)	10%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
	(3) Khởi động động cơ (Kiểm tra cần số, chân côn, chân phanh, chìa khóa)	15%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
	(4) Lái xe (Vào số, chân phanh, chân côn)	30%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
	(5) Lùi xe (Vào số lùi, đánh lái)	20%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
	(6) Dừng và đỗ xe (Chân phanh, chân côn, cần số, phanh tay, chìa khóa)	15%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
	(7) Xuống xe (Vị trí tay cầm và chân)	5%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	

5.2.2. Rubric 2: Đánh giá bài A2.1 (Đánh giá lý năng lái xe tổng hợp theo sa hình)

CDR học phần	Tiêu chí đánh giá	Trọng số bài A1.1	Mức độ đánh giá	Điểm đánh giá
--------------	-------------------	-------------------	-----------------	---------------

			A	B	F	
			7.0-10	4.0-6.9	0-3.9	
CLO2.1. Vận hành, điều khiển đúng kỹ thuật các hệ thống trên xe ô tô, đặc biệt là hệ thống lái, truyền lực, phanh. Lái được xe ở một số điều kiện khác nhau.	(1) Lên xe (Vị trí tay cầm và chân)	5%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
	(2) Điều chỉnh và an toàn (Chỉnh ghế, chỉnh gương, thắt dây an toàn)	5%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
	(3) Khởi động động cơ (Kiểm tra cần số, chân côn, chân phanh, chìa khóa)	10%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
	(4) Lái xe (Vào số, chân phanh, chân côn)	20%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
	(5) Vào chuồng (Vào số lùi, đánh lái, vị trí xe ở trong chuồng)	30%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
	(6) Dừng và đỗ xe (Chân phanh, chân côn, cần số, phanh tay, chìa khóa)	5%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
	(7) Xuống xe (Vị trí tay cầm và chân)	5%	Đúng kỹ thuật	Đúng kỹ thuật, lúng túng	Sai kỹ thuật	
CLO2.2. Thể hiện được tính trung thực, tận tâm, yêu nghề, có trách nhiệm cao với công việc trong lĩnh vực công nghệ kỹ thuật ô tô.	- Vận hành xe cẩn thận, có trách nhiệm; - Yêu thích xe ô tô.	20%	Đúng kỹ thuật, có trách nhiệm	Đúng kỹ thuật	Sai kỹ thuật, thiếu trách nhiệm	

6. Tài liệu học tập

6.1. Giáo trình:

- [1] Trường ĐH Vinh, *Tài liệu hướng dẫn Thực hành Kỹ thuật lái xe ô tô*, 2019.
 [2] Tổng cục đường bộ Việt Nam, *Giáo trình Kỹ thuật lái xe ô tô*, 2018.

6.2. Tài liệu tham khảo:

- [3] Trường ĐHSPKT Hưng Yên, *Cấu tạo ô tô*, 2015.

7. Kế hoạch dạy học

Thực hành: (Dạy học theo hình thức cuốn chiếu, mỗi buổi học liên tục 5 tiết, 18 buổi)

Buổi	Nội dung hoạt động	Địa điểm/không gian thực hiện	Hoạt động của sinh viên	Kết quả cần đạt được	CĐR học phần	Bài đánh giá
1,2	Bài 1: TIẾP CẬN XE Ô TÔ VÀ KIỂM TRA AN TOÀN	Xưởng thực hành ô tô	- Thực hành; - Tự học: + Đọc tài liệu [1] + Tham khảo tài liệu [2], [3]	Thực hiện được việc tiếp cận xe ô tô và kiểm tra an toàn	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
3-6	Bài 2: VẬN HÀNH, ĐIỀU KHIỂN Ô TÔ TẠI CHỖ	Xưởng thực hành ô tô	- Thực hành; - Tự học: + Đọc tài liệu [1] + Tham khảo tài liệu [2], [3]	Thực hiện được việc vận hành, điều khiển ô tô tại chỗ	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
7-10	Bài 3: LÁI XE Ô TÔ TRONG BÃI PHẪNG	Xưởng thực hành ô tô	- Thực hành; - Tự học: + Đọc tài liệu [1] + Tham khảo tài liệu [2], [3]	Thực hiện được việc lái xe ô tô trong bãi phẳng	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
11-13	Bài 4: LÁI XE Ô TÔ TRÊN CÁC LOẠI ĐƯỜNG KHÁC NHAU	Xưởng thực hành ô tô	- Thực hành; - Tự học: + Đọc tài liệu [1] + Tham khảo tài liệu [2], [3]	Thực hiện được việc lái xe ô tô trên các loại đường khác nhau	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
14,15	Bài 5: LÙI XE VÀO NƠI ĐỖ	Xưởng thực hành ô tô	- Thực hành; - Tự học: + Đọc tài liệu [1] + Tham khảo tài liệu [2], [3]	Thực hiện được việc lùi xe vào nơi đỗ	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1
16-18	Bài 6: THỰC HÀNH LÁI XE Ô TÔ TỔNG HỢP	Xưởng thực hành ô tô	- Thực hành; - Tự học: + Đọc tài liệu [1] + Tham khảo tài liệu [2], [3]	Thực hiện được việc lái xe ô tô tổng hợp	CLO1.1 CLO2.1 CLO2.2	A1.1 A1.2 A2.1

8. Ngày phê duyệt:

9. Cấp phê duyệt:

Trưởng bộ môn

Giảng viên